

Số: 05/HD-SXD

Bình Định, ngày 30 tháng 9 năm 2013

### HƯỚNG DẪN

#### **Công tác thẩm tra thiết kế công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng**

Căn cứ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình;

Căn cứ Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 về quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế công trình xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 3883/UBND-KTN ngày 23/9/2013 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng,

Sở Xây dựng hướng dẫn một số nội dung công tác thẩm tra thiết kế công trình xây dựng theo Thông tư 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là Thông tư 13/2013/TT-BXD) trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

#### **I. Các công trình, hạng mục công trình thực hiện thẩm tra thiết kế theo Thông tư 13/2013/TT-BXD**

1. Các công trình, hạng mục công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh được quy định sau đây, Chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thiết kế đến các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo phân công tại Mục III của Hướng dẫn này để thẩm tra thiết kế trước khi thẩm định, phê duyệt:

1.1 Về loại công trình và bước thiết kế: Các công trình, hạng mục công trình được quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 2, điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình (sau đây gọi là Nghị định 15/2013/NĐ-CP) khi triển khai thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở.

1.2 Công trình sửa chữa, cải tạo hoặc thay đổi thiết kế:

1.2.1 Khi điều chỉnh thiết kế do thay đổi: địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu chính của kết cấu chịu lực chính, biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình hoặc điều chỉnh thiết kế làm thay đổi địa điểm, quy mô đầu tư, mục tiêu của dự án, vượt tổng mức đầu tư đối với công trình sử dụng vốn nhà nước thì phải tổ chức thẩm tra lại hạng mục thay đổi hoặc toàn bộ công trình (nếu thay đổi làm ảnh hưởng đến an toàn công trình).

1.2.2 Công trình sửa chữa, cải tạo nếu phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng và có các nội dung thay đổi nêu tại điểm 1.2.1, khoản 1.2, mục I của Hướng dẫn này thì phải thực hiện thẩm tra thiết kế theo quy định.

2. Đối với các công trình không thuộc khoản 1, điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP, Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định tại khoản 1, điều 3 của Thông tư 13/2013/TT-BXD và các quy định khác có liên quan.

## **II. Loại và cấp công trình áp dụng trong công tác thẩm tra thiết kế**

1. Loại công trình được quy định theo Phụ lục 1 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP.

2. Cấp công trình được xác định theo Phụ lục 1 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình.

Nếu trong một dự án có nhiều công trình, hạng mục công trình thì áp dụng phân loại và cấp theo từng công trình, hạng mục công trình riêng biệt.

## **III. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm tra thiết kế công trình**

1. Sở Xây dựng thực hiện thẩm tra thiết kế các công trình

1.1 Nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên;

1.2 Công trình công cộng, nhà chung cư, nhà máy xi măng cấp II, cấp III, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

1.3 Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II, cấp III đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, cấp II đối với các công trình sử dụng vốn khác; riêng các công trình xử lý chất thải rắn độc hại cấp II, cấp III và cấp IV, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư;

2. Sở Giao thông vận tải thẩm tra thiết kế các công trình

2.1 Công trình cầu, hầm, đường bộ: cấp II, cấp III đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước, cấp II đối với các công trình sử dụng vốn khác, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

2.2 Công trình đường sắt, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người đối với các công trình cấp II, cấp III và cấp IV, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư;

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra thiết kế các công trình: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, công lấy nước, công xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác cấp II, cấp III, cấp IV, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư;

4. Sở Công thương thẩm tra thiết kế các công trình

4.1 Công trình đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin cấp II, cấp III, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định đầu tư;

4.2 Công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp cấp II, cấp III và cấp IV, trừ các công trình thuộc dự án đầu tư do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định đầu tư;

5. Đối với các công trình xây dựng thuộc danh mục công trình an ninh, quốc phòng do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành thì công tác thẩm tra thiết kế được thực hiện theo quy định tại khoản 4, điều 48 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

6. Trường hợp trong một dự án đầu tư xây dựng công trình có nhiều công trình xây dựng có loại và cấp khác nhau thì Sở chủ trì tổ chức thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình của dự án là Sở thực hiện thẩm tra thiết kế đối với loại công trình xây dựng chính của dự án. Ví dụ:

- Dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc Sở Xây dựng chủ trì thẩm tra. Trong dự án này có công trình đường giao thông đô thị, khi tổ chức thẩm tra thiết kế công trình, Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế đến Sở Xây dựng. Sở Xây dựng sẽ có trách nhiệm thẩm tra và phối hợp với Sở Giao thông vận tải để thẩm tra hạng mục đường giao thông đô thị.

- Dự án thủy điện thuộc thẩm quyền của Sở Công thương thẩm tra thiết kế. Trong dự án có nhà làm việc, nhà điều hành thuộc loại công trình dân dụng, hồ chứa nước, đập tràn thuộc loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Cơ quan thẩm tra chính là Sở Công thương, Sở Công thương có trách nhiệm phối hợp với các Sở có liên quan để thẩm tra hồ sơ thiết kế.

#### **IV. Nội dung, hồ sơ, thời gian thẩm tra thiết kế công trình**

1. Nội dung thẩm tra thực hiện theo khoản 1, khoản 2, điều 4 của Thông tư 13/2013/TT-BXD.

2. Hồ sơ thẩm tra quy định tại điều 7 của Thông tư 13/2013/TT-BXD.

3. Thời gian thẩm tra thiết kế công trình quy định tại khoản 1, điều 8 của Thông tư 13/2013/TT-BXD.

Trường hợp Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành không trực tiếp thẩm tra thì thực hiện theo khoản 3, điều 4 của Thông tư 13/2013/TT-BXD.

#### **V. Phí và chi phí thẩm tra thiết kế**

1. Mức phí thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Chủ đầu tư nộp phí thẩm tra thiết kế cho các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trước khi nhận kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

Trong khi chờ Bộ Tài chính có hướng dẫn mức phí thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chưa thu phí thẩm tra. Khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính sẽ quyết toán phí thẩm tra với Chủ đầu tư.

3. Chi phí thuê tổ chức, cá nhân tham gia thẩm tra thiết kế được tính theo định mức quy định tại Quyết định 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu xây dựng công trình.

4. Phí và chi phí thẩm tra thiết kế trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình tạm tính theo Quyết định 957/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

#### **VI. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình đã ký hợp đồng thẩm tra và tổ chức thẩm tra trước ngày 15/4/2013, nhưng chưa phê duyệt thiết kế, Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, bổ sung các nội dung cần được thẩm tra theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, điều 4 của Thông tư 13/2013/TT-BXD để tiếp tục tổ chức thẩm tra.

Trước khi phê duyệt thiết kế, Chủ đầu tư gửi kết quả thẩm tra đến các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo phân công tại Mục III của Hướng dẫn này. Đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trong 07 ngày làm việc, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành có ý kiến bằng văn bản để Chủ đầu tư có cơ sở thực hiện trước khi phê duyệt.

2. Đối với các dự án, công trình, hạng mục công trình đã phê duyệt thiết kế từ ngày 15/4/2013 đến ngày 30/9/2013 (ngày Thông tư 13/2013/TT-BXD có hiệu lực), Chủ đầu tư gửi kết quả thẩm tra và quyết định phê duyệt thiết kế đến các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành theo phân công tại Mục III của Hướng dẫn này để quản lý.

#### **VII. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành căn cứ Nghị định 15/2013/NĐ-CP, Thông tư 13/2013/TT-BXD và các văn bản

có liên quan đề lập, ban hành quy trình thẩm tra thiết kế của đơn vị mình và niêm yết công khai tại cơ quan và trên trang thông tin điện tử của cơ quan để Chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức biết và thực hiện.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bao gồm các nội dung: số công trình đã thẩm tra, các công trình phải sửa đổi thiết kế, số kinh phí chiết giảm sau thẩm tra) định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản đến Sở Xây dựng để cùng nghiên cứu giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở: GT, CT, NN&PTNT (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở;
- Trang web Sở;
- Lưu: VT, P.QLXD.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Việt Bảo**